TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2023, đơn xin vắng mặt ngày 14/6/2023, chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 22/12/2009. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh Đ có địa chỉ tại ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Chị T có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ, chị T theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 22/12/2009. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tựu gia đình nhưng không có kết quả do anh Đ vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh Đ không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 22 tháng 5 năm 2023 chị T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003622 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thanh Phú, Bến Lức, Long An;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm